

Trình bày tại Lß Giß Hßng Đßo Đßi Vßng và Lê Thái Tß Ngày 15-10-2011 tại thành phố Mississauga, Ontario.



1.- CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ MINH VÀO THß Kß 15

Quân Minh đô hộ nước ta từ năm 1407, và thi hành chính sách thußc địa khai thác. Đß thßc hißn công cuộc khai thác, trßng hßt, nhà Minh đßi Đßi Vißt thành qußn Giao Chß, sáp nhập Đßi Vißt vào Trung Quốc, tßchß hành chánh qußn Giao Chß nhß mßt qußn ở Trung Quốc, đßa ngßi Trung Quốc sang nßm nhßng chßc vß then chßt, dùng mßt sß ngßi Vißt chßu cßng tác vßi nhà Minh vào nhßng chßc vß địa phương.

Sau khi sáp nhập Đßi Vißt và Trung Quốc, quân Minh tiến hành kế hoạch đồng hóa. Quân Minh tßch thu hoạch tiêu hủy tất cả các loại sách vở của người Nam, kể cả các bia đá ghi lại sự nghiệp của tiền nhân. Quân Minh chỉ vß Trung Quốc học như toàn bộ sách vở Đßi Vißt đã có từ thời Hß Quý Ly trở về trước. Các sách nổi tiếng của Phan Huy Chú ghi lại trong chương “Văn tịch chí” sách Lịch triều hiến chương loại chí. Thay thế sách vở Đßi Vißt đã tßch thu và tiêu hủy, nhà Minh cho phát hành rộng rãi sách vở Trung Quốc do vua Minh cho soạn như i.

Tháng 9 năm 1414 (giáp ngß), người Minh ra lệnh lập Văn miếu (thß Khßng Tß), các đàn thờ thần xã tắc, núi, sông, gió, mưa và các phương châu huyện. Về phong tục, người Minh buộc thanh niên nam nữ không được cắt tóc mà phải để tóc dài; phải mặc quần áo ngắn quần dài như người Minh. Người Minh còn cấm người Việt không được ăn trßu. Ăn trßu là một tục lâu đời của người Việt. Cũng trong năm 1414, nhà Minh mở trường học ở Thăng Long và các phủ, châu, huyện.

Trong khi tiến hành đồng hóa người Việt, nhà Minh tßchß khai thác kinh tế để phục vụ nhu cầu của Trung Quốc. Về tài nguyên nhân lực, nhà Minh bắt hết nhân tài Đßi Vißt, như ngßi thông minh, thông kinh, học rộng, quen thußc việc quan, chỉ đạo, tính giỏi, nói năng hoạt bát, tßng mßo khôi ngô, khỏe mạnh, dũng cảm, quen nghề đi biển, khéo nghề sơn xuất gỗ, làm hàng... đưa về Trung Quốc sử dụng.

Vß nông nghiệp, quân Minh quy định mỗi mẫu ruộng chỉ có 3 sào, thay vì 10 sào như cũ. Đßi đßn vß đo lường như thế có nghĩa là tăng thuß ruộng đất lên hơn ba lần. Năm 1410 (canh dßn), quân Minh ra lệnh bắt dân đi nß các nơi gần thành Thăng Long, thu mua lúa và các phương Tuyền

H a, Th i Nguy n, Tam Giang, đ  cung  ng th c ph m cho đ n qu n vi n chinh; bu c d n Vi t tr ng h i ti u đ c s n đ  chuy n v  Trung Qu c nh : h  ng li u, h  u tr ng, chim v t, v  n b c m , tr n ...Ng  i Minh c n b t d n ch ng v ng r ng n i t m b t voi, t  gi c, v  d n ch ng l m ngh  ch i l  i ven bi n đ  m  ng c trai.

Th ng 7 n m m u tu t (1418), ng  i Minh thi t l p tr ng s  thu ng c trai t i hai đ a đ m c  h i ph n sinh s n nhi u ng c trai. Đ  l  V nh An (Ti n Y n, V n Ninh, Qu ng Y n) v  V n Đ n (V n H i, Qu ng Y n). H ng ng y, h ng ng n d n b  đ a đ  m  ng c trai cho ng  i Minh.

V  c ng ngh , ng  i Minh thu mua v ng b c, nh ng kim lo i qu  hi m ch  v  Trung Qu c. Th ng 8 n m  t m i (1415), nh  Minh thi t l p c c tr ng ng c c c cai qu n c c v ng m  v ng b c, đ c th c d n đ nh khai đ o c c kim lo i qu , ki m đ m s n l  ng v  ni m phong n p l n th ng c p.

Nh  Minh th c hi n ch nh s ch thu c đ a khai th c m t c ch tri t đ  đ n n i trong b i B nh Ng  đ i c o, Nguy n Tr i đ  th n: “N o l n r ng đ o m , n o xu ng b  m  ch u, n o h  b y h  u đ n, n o l  i d  chim s . T n h i c  c n tr ng th o m c, n o nh c thay! quan qu  đ n li n.... Nay x y nh , m i đ p đ t, ch n tay n o ph c đ ch cho v a. N ng n  v  nh ng n i phu phen, b t b  m t c  ngh  canh c i. Đ c  c thay! tr c r ng kh ng ghi h t t i; đ  b n thay! n  c b  kh ng r a s ch m i. L  n o tr i đ t tha cho, ai b o th n nh n nh n đ  c.”

2.- CH  TR NG C A C NG S N TRUNG QU C V O TH  K  20 v  21

L  c qua ch nh s ch c a qu n Minh, c  m i ng  i nh  l i v o n m 1975, khi v a c  ng chi m Vi t Nam C ng H a (VNCH) t c mi n Nam Vi t Nam, C ng s n Vi t Nam (CSVN) t p trung v  đ t h t s ch v  mi n Nam nh m ti u đ i t n h a mi n Nam, truy n b  v n h a M c-x t, kh ng kh c g  nh  Minh đ  ti u đ i t n h a Đ i Vi t, truy n b  v n h a Trung Qu c.

C ng sau khi c  ng chi m mi n Nam Vi t Nam, CSVN b t s  quan, c ng ch c cao c p VNCH đ  h c t p c i t o, th c ch t l  b t giam trong c c tr i t  trên r ng thi ng n  c đ c v  b t lao đ ng kh  sai. S  ng  i b  b t giam l n kho ng 1.000.000 ng  i, trong 150 tr i giam v  s  ng  i b  ch t trong c c tr i giam l n đ n kho ng 165.000 ng  i. (Spencer C. Tucker, *Encyclopedia of the Vietnam War, a Political, Social, and Military History, Volume Two*, Santa Barbara, California, 1998, tr. 602.) C ch b t ng  i đ a l n c c tr i t  h c t p c i t o c a CSVN kh ng kh c g  qu n Minh đ  đ y đ a d n Vi t v o th  k  15: “N o l n r ng đ o m , n o xu ng b  m  ch u ...”

Nh ng ch  tr ng tr n đ y l  do CSVN h c theo quan th y l  C ng s n Trung Qu c (CSTQ). C ng s n TQ đ i v i Vi t Nam v o th  k  20 v  21 c n th m đ c h n nh  Minh đ i v i Đ i Vi t v o th  k  15. Tr  c h t, trong m t t i li u c a đ ng CSTQ t a đ  l  “C ch m ng Trung Qu c v  đ ng C ng S n Trung Qu c”, đ a r  n m 1939, l nh t  đ ng CSTQ l  Mao Tr ch Đ ng đ  x c quy t r ng An Nam (t c Vi t Nam) l  “n  c ph  thu c c a Trung Qu c.” (Nxb. S  Th t, S  th t v  quan h  Vi t Nam – Trung Qu c trong 30 n m qua [t i li u c a đ ng CSVN, kh ng đ  t n t c gi ], H  N i: 1979, tr. 16.) (L c n y CSVN đ ng ch ng CSTQ.) Đ i u n y ch ng kh c g  nh  Minh s p nh p Đ i Vi t th n m t qu n c a Trung Qu c v o th  k  15.

T  năm 1950, khi b t đ u vi n tr  quân s  cho CSVN, CSTQ cũng “vi n tr  văn h a” cho CSVN. CSVN t  ch c các phong trào “r n c n ch nh c ”, “r n c n ch nh quân”, “ch nh hu n”, theo c ch th c CSTQ, nh m lo i b  t t c  các th nh ph n d n t c trong cu c chi n ch ng Ph p. V  v y t  năm n y, nhi u nh  y u n  c theo ch  nghĩa d n t c đ  ly khai Vi t Minh v  th nh ph  h p t c v i ch nh ph  B o Đ i.

Cu c C i c ch ru ng đ t theo c ng th c c a CSTQ đ  gi t h i kho ng 200,000 ng  i d n m t c ch oan  c. C ng th c c a Trung Qu c do m t đ ng vi n CSVN cao c p ghi  i l  “m t x  c  t ng n y b n c  n ng th  theo kinh nghi m Trung Qu c, nh t đ nh ph i c  b ng n y đ a ch ”.(Nguy n Văn Tr n, Vi t cho M  và Qu c h i [t i b n], California, 1995, tr. 166.)

Trong cu c CCRĐ năm 1955, t i Thanh H a, đ i CCRĐ đ  đ p ph  m  bia đ  t  th  k  15 ghi c ng đ c c a L  L i t c L  Th i T . (Nguy n Minh C n, “Xin đ ng qu n! N a th  k  tr  c”, đ i n  báo  nh D  ng, ng y 3-2-2006.) Đ i CCRĐ c n đ t nh  th  t c h  Nguy n c a đ i thi hào Nguy n Du   Ngh   n, ti u h y t t c  nh ng di c o c a đ i thi hào n y. (Nguy n Minh C n, báo đ  d n.). C ng t i Ngh   n, anh hùng d n t c Phan B i Ch u b  đ i CCRĐ đ m ra đ u t  v   nh c a Phan B i Ch u b  qu ng v o chu ng tr u. (L i k  c a ch u n i Phan B i Ch u tr n báo K n th c ng y nay, s  50, Tp.HCM ng y 15-12-1990, v  th  c a L  Nh n g i Phan Văn Kh i, tr n báo Đ n Chim Vi t ng y 5-12-2005.) H nh đ ng n y kh ng kh c g  nh  Minh v o th  k  15, đ p ph  bia đ  c a Đ i Vi t, đ t ho c t  ch  thu s ch v  c a Đ i Vi t đ m v  Trung Qu c.

C n n a, đ   y l ng Trung Qu c, CSVN k  c ng h m ng y 14-9-1958 c ng nh n T y n b  ng y 4-9-1958. B n t y n b  n y ch ng nh ng x c đ nh h i ph n 12 h i l  c a Trung Qu c m  c n x c đ nh ch  quy n c a Trung Qu c tr n c c qu n đ o Ho ng Sa v  Tr  ng Sa, v n l  c a Vi t Nam. Đ y l  t i ph n qu c  n lao nh t trong  ch s  d n t c, d ng đ o, d ng bi n cho ngo i bang b c ph  ng.

B  CSTQ  p  c n ng n , sau năm 1975, CSVN ch y theo Li n X , mu n ch ng  i CSTQ. V  v y năm 1979, CSTQ “đ y” cho CSVN m t b i h c. S  s p đ  c a Li n X  năm 1991 ch m đ t t nh tr ng   ng đ u trong kh i C ng s n Qu c t . Trung Qu c tr  th nh c  ng qu c c ng s n s  1 tr n th  gi i. T  đ y CSVN kh ng c n s  ch n  a n o kh c; kh ng c n đ u d y gi a Li n X  v  Trung Qu c. N u mu n t n t i, CSVN b t bu c ph i th n ph c v  q y  y c  ng qu c c ng s n c n  i l  Trung Qu c. V  ph i Trung Qu c, kh ng c n s  b  Li n X  c nh tranh  nh h  ng, CSTQ  p đ ng k  ho ch t m  n d u, t  t  nu t đ n c n m i Vi t Nam.

Tr n danh nghĩa, CSTQ kh ng đ  h  Vi t Nam nh  nh  Minh đ  h  Đ i Vi t, nh ng CSTQ kh ng ch  đ ng CSVN v  d ng đ ng CSVN l m c ng c  khai th c Vi t Nam nh m ph c v  Trung Qu c. C    ch ng ta c n nh  l  trong n n bang giao gi a Đ i Vi t v  Trung Qu c, tr  c kia vua ch a Đ i Vi t ph i g i ph m v t sang tr u c ng Trung Qu c, nh ng vua ch a Đ i Vi t v n đ c  p m t c i v  kh ng c i đ u v ng ph c Trung Qu c. Trong khi đ , hi n nay, l nh đ o CSVN n m tr n trong tay CSTQ, n n CSVN ph i thi h nh nh ng m nh   nh c a CSTQ.

Đ u ti n, CSTQ  p  c CSVN ph i k  hai hi p   c nh  ng đ t v  nh  ng bi n. Tr  c kia c n Li n X  l m đ i tr ng, CSVN đ a v o Li n X  đ  t m c ch tr nh n  CSTQ. L n n y Li n X  đ  tan r , CSVN đ nh ph i v ng  i Trung Qu c. Hi p   c v  bi n gi i tr n đ t li n Vi t Nam

Trung Quốc ngày 30-12-1999 nhượng lại Nam Quan và một nửa Thác B n Gi c cho Trung Quốc. Hiệp định phân định lãnh hải ngày 25-12-2000, nhượng lại cho Trung Quốc khoảng 10.000 cây s  vu ng một biển trên Vịnh Bắc Việt.

Người Trung Quốc tràn vào Việt Nam càng ngày càng đông, không cần hỏi chi u nhập c nh, lập gia đình và   i luôn Việt Nam, chúng nh ng c nh tranh với kinh tế với người Việt Nam mà còn nh m mưu đích đ ng hóa Việt Nam. Hàng hóa công nghiệp r i ti n c a Trung Quốc tu ng vào Việt Nam qua đ ng biên giới r ng m , gi t chết các ngành ti u th  công nghiệp trong nước Việt Nam.

Trước kia, quân Minh lập đ n đi n, thu mua lúa gạo, thực phẩm gửi về Trung Quốc. Ngày nay người Trung Quốc vét thực phẩm Việt Nam, nhất là hải sản đ a về Trung Quốc. Trung Quốc thu mua nhiều loại “đ c s n”   i l ng, nh i m ng trâu, tai ngựa, r n r t, ... Muốn bán m ng trâu, tai ngựa thì phải gi t trâu ngựa. B t r n r t đi bán thì làm một cân b ng sinh thái trong thiên nhiên... Đây là nh ng kẻ ho ch nh m h y ho i môi tr ng và kinh tế Việt Nam.

Ngoài ra, Trung Quốc còn thuê đ t dài hạn c a Việt Nam, t  đ ng b ng lên r ng núi, t  ch c canh tác nh ng nông phẩm theo nhu cầu xuất khẩu c a Trung Quốc đ  gửi về Trung Quốc, ho c xuất khẩu ng ng đ n các khách hàng c a Trung Quốc trên thế giới.

Ngày trước, quân Minh b t dân Việt vùng r ng núi tìm nh ng sản phẩm quý hiếm là s ng voi t  giác . Ngày nay, CSTQ t  ch c sản xuất bauxite   vùng cao nguyên Cao B ng và Lâm Đ ng, chúng nh ng tác hại với môi tr ng mà còn  nh h ng đ n tình hình an ninh vùng cao nguyên. Công nhân Trung Quốc trong nh ng nông tr ng và công tr ng là nh ng quân nhân “ n t ”, mai ph c sản sàng, ch  đ i th i c  là ra tay hành đ ng. Ngày trước quân Minh b t ng  dân Việt Nam xuất ng i mò ng c trai, thì ngày nay, CSTQ  n biển, chi m ng  tr ng, tìm kiếm loại nguyên liệu quý đ i   i lòng biển là d u h a.

Vào thế kỷ 15, hoàng đế nhà Minh ch  áp  c Đ i Việt   phía bắc. Ngày nay, CSTQ thâm đ c h n, áp  c Việt Nam   c  3 mặt: bắc (biên giới Việt-Trung), tây (L o, Cambodia và dãy Tr ng S n), và đông (Vịnh Bắc Việt và Biển Đông). Vua chúa Trung Quốc ch  ham đánh chiếm đ t li n. Ngoài đ t li n, CSTQ còn đánh chiếm hải đ o, hải phận và ng  tr ng Việt Nam.

Một bài học  ch s  trong cuộc kháng Minh c a Lê L i đáng ghi nh : Khi nhà H  đ o chánh nhà Tr n năm 1400, một vài con cháu nhà Tr n ch y qua Trung Quốc cầu cứu nhà Minh. Vì vậy, Lê L i không dính l u đ n nhà H u Tr n nh m tránh tai ti ng và tránh b n  ng, ch  đ i cho đ n khi con cháu nhà H u Tr n hoàn toàn s p đ  năm 1414, thì khi đó Lê L i mới b t đ u chiêu t p hào kiệt, t  ch c h i ngh  L ng Nh i năm 1416, cùng nhau th  nguy n chung s c ch ng quân Minh, và sau đó mở cuộc kháng Minh năm 1418. Đây là một kinh nghiệm mà ngày nay chúng ta cần phải học hỏi.

Ngày nay, H  Chí Minh và CSVN r  c quân CSTQ vào Việt Nam, r i làm tay sai cho CSTQ. Đ ng CSVN ngày nay vô c m với tình t  dân t c, đàn áp và gi i tán t t c  nh ng cuộc bi u tình ch ng Trung Quốc   trong nước. Đàn áp lòng yêu nước c a qu n chúng là một s  phá sản tình th n dân t c ch a t ng xảy ra trong  ch s  Việt Nam. Nh  thế, CSVN còn đó thì không thể ch ng Trung Quốc đ  c. Muốn ch ng Trung Quốc thì trước hết phải ch m dứt đám nô  ng CSVN, gi ng nh  Lê L i muốn ch ng quân Minh thì phải đ i cho nhà H u Tr n s p đ .

Chính sách nhà Minh và CS Trung Quốc đối với VN

Tác Giả: Trán Gia Pháng

Thứ Ba, 18 Tháng 10 Năm 2011 05:36

Váa qua, có mát sá ngái hái ngoái viát “Tháng” gái CSVN là mát viác làm thát là vô ích. Đúng là “đàn gáy tai trâu”. Nếu quý vá còn quan tâm đán tián đá dân tác, muán viát tháng, thì xin quý vá hãy viát tháng kính gái nhân dân Viát Nam, kính gái hán 80 triáu đáng bào trong nác, kêu gái đáng bào hãy đoàn kết vái nháng nhà tranh đáu dân chá trong nác, đáng loát đáng lên giái thách đác tài CSVN, chám đát nán tay sai nái áng, thì lúc đó dân tác Viát Nam mái có thá chián đáu cháng Trung Quốc.